

Số: 89/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 334/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai T, sinh ngày 10/5/2001; căn cước số: 036330100xxxx; nơi thường trú: Số nhà 151/703 đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Duy T, sinh ngày 05/9/1996; căn cước công dân số: 03609600xxxx; nơi thường trú: Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 147, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XIV quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai T và anh Trần Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Mai T và anh Trần Duy T có một con chung là Trần Quỳnh A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 22/6/2021; số định danh cá nhân: 03632100xxxx. Chị Trần Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Quỳnh A; việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh chị tự giải quyết.

- Về tài sản: Chị Trần Thị Mai T và anh Trần Duy T không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng.

- Về án phí: Chị Trần Thị Mai T chịu án phí ly hôn theo quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003779 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Mai T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV7-Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quang